

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2025/DS-ST**
Ngày 30 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và ông Đào Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 (số thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang), thụ lý mới số 191/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh) về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 72A/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là Số 128 Nguyễn Du, phường T, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: Ông TEERAVIKAVEE KACHAPHAS, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1989; địa chỉ: số 202 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là số 202 đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Thân Văn T, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tiến hành tố tụng Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay do bà Nguyễn Thị Bích Q đại diện theo ủy quyền trình bày:* Giữa công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay (viết tắt là Công ty Tiền Có Ngay) và anh Thân Văn T đã thoả thuận ký kết Hợp đồng cầm cố số BGM231002003NA20X ngày 19/10/2023; Phụ lục hợp đồng cầm cố.

Nội dung hợp đồng cầm cố thể hiện: Anh Thân Văn T cầm cố tài sản là xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe SH1251, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 98B3-564.30, giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 191236. Theo hợp đồng thì công ty Tiền Có Ngay đồng ý nhận tài sản cầm cố nêu trên và cho anh Tiến vay số tiền 35.675.000đồng. Thời hạn cầm cố là 24 tháng từ ngày 19/10/2023 đến ngày 19/10/2025, nếu khách hàng muốn gia hạn thì phải thông báo cho công ty 15 ngày làm việc trước ngày hết hạn hợp đồng. Mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Lãi suất trong hạn cố định là 1,1%/ tháng từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là ngày 19/10/2023. Thời hạn thanh toán gồm tiền gốc và lãi với số tiền 1.801.795 đồng vào ngày 19 hàng tháng tính từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2025. Lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn. Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/ tháng tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Ngoài ra trong Phụ lục hợp đồng cầm cố quy định chi tiết về phí, trách nhiệm của bên bảo lãnh, quyền và nghĩa vụ của công ty, quyền và nghĩa vụ của khách hàng, xử lý tài sản cầm cố, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Ngay khi ký kết hợp đồng thì công ty Tiền Có Ngay đã chuyển số tiền 35.675.000đồng vào tài khoản của anh Tiến bằng phiếu chi ngày 19/10/2023. Đồng thời anh Tiến phải nộp các khoản phí như phí đảm bảo đầu vào 150.000đồng, phí ban đầu (tức làm hồ sơ) 535.125đồng, tổng là 685.125đồng.

Cùng ngày giữa công ty Tiền Có Ngay và anh Thân Văn T ký kết giấy mượn xe với nội dung: Công ty Tiền Có Ngay cho anh T mượn lại chiếc xe máy đang cầm cố tại công ty để làm phương tiện đi lại phục vụ công việc cá nhân. Thời hạn mượn là 30 ngày kể từ ngày 19/10/2023 đến ngày 19/11/2023. Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 1.391.325 đồng, khi thanh toán đúng hạn thì phí bảo dưỡng và hao

mòn xe khi mượn là 1.034.575 đồng. Đồng thời trong giấy mượn xe còn quy định về nghĩa vụ của bên mượn.

Tính đến ngày 19/02/2024, anh T đã thanh toán cho công ty T có ngay trong 03 kỳ tổng số tiền là 8.511.000đồng, trong đó: tiền gốc là 3.752.391đồng; tiền lãi là 1.136.435 đồng; tiền phí là 518.449 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn là 3.103.725 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T đã vi phạm nội dung thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố đã ký, toàn bộ khoản nợ của anh T đã chuyển sang quá hạn từ ngày 19/02/2024. Công ty đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh T trả tiền cầm cố, tuy nhiên anh T cố tình không trả, không hợp tác, trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Thân Văn T phải thanh toán toàn bộ số tiền cầm cố, các khoản lãi, phí liên quan đến hợp đồng cầm cố tạm tính đến ngày 19/02/2025 tổng số tiền 67.503.327đồng, trong đó tiền gốc 31.922.609đồng; tiền lãi trong hạn 3.389.564đồng; phí quản lý hồ sơ cố định 1.540.711đồng; tiền lãi quá hạn 5.740.802đồng; phí mượn xe 17.730.475đồng; phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 940.068đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 2.553.809đồng. Anh Thân Văn T còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất, lãi quá hạn và các loại phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền còn nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn tự nguyện xin rút một phần các yêu cầu khởi kiện gồm:

- + Buộc anh Thân Văn T phải trả công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại SH; biển kiểm soát 98B3-564.30, màu sơn trắng đen bạc; số khung RLHJF7306KY036822; số máy JF73E0169334; giấy chứng nhận đăng ký số 191236 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/01/2020 theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023. Trường hợp anh Thân Văn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô (theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Thân Văn T có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho công ty.

- + Buộc anh Thân Văn T phải trả phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 940.068đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 2.553.809đồng.

* *Đối với bị đơn anh Thân Văn T:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bị đơn không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền lợi. Tòa án tiến hành xác minh với gia đình, địa phương nơi cư trú của bị đơn, tại công an phường Tiền Phong được biết “Anh Thân Văn T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh) nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương”. Căn cứ theo quy định tại Điều 5 [Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP](#) ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về thẩm quyền theo lãnh thổ, Tòa án nhân thành phố Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh) tiến hành niêm yết, tổng đạt tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh) để xét xử vắng mặt bị đơn.

* Tài liệu Tòa án thu thập được:

+ Theo Công văn số 1487 của Phòng quản lý Xuất, nhập cảnh – Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh) cung cấp: Anh Thân Văn T, sinh ngày 25/02/2001 có thông tin cấp hộ chiếu và xuất cảnh qua cửa khẩu Lao Cai nhiều lần, lần cuối ngày 11/5/2025, chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

+ Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

+ Ngày 30/8/2025, Tòa án mở phiên tòa, anh Thân Văn T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

+ Tại phiên tòa ngày 30/9/2025:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Thân Văn T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, các khoản lãi, phí liên quan đến hợp đồng cầm cố tính đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền 71.601.218 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc chưa trả là 31.922.609 đồng; tiền lãi trong hạn 4.066.634 đồng; phí quản lý hồ sơ 1.848.470 đồng; tiền lãi quá hạn 5.937.005 đồng; phí mượn xe 27.826.500 đồng. Anh Thân Văn Tiến còn phải tiếp tục trả tiền lãi suất, lãi quá hạn và các loại phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký từ sau ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền còn nợ.

Nguyên đơn tự nguyện xin rút một phần các yêu cầu khởi kiện gồm:

+ Buộc anh Thân Văn T phải trả công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại SH; biển kiểm soát 98B3-564.30, màu sơn trắng

đen bạc; số khung RLHJF7306KY036822; số máy JF73E0169334; giấy chứng nhận đăng ký số 191236 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/01/2020 theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023. Trường hợp anh Thân Văn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô (theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Thân Văn T có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho công ty.

+ Buộc anh Thân Văn T phải trả công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 940.068đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 2.553.809đồng.

- Bị đơn anh Thân Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 227, 228, 244; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay: Buộc anh Thân Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay tổng số tiền nợ gốc và lãi, phí quản lý hồ sơ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) là 43.774.718 đồng, trong đó: Tiền gốc 31.922.609 đồng, tiền lãi trong hạn 4.066.634 đồng, tiền lãi quá hạn 5.937.005 đồng, phí quản lý hồ sơ là 1.848.470đồng.

Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Thân Văn T còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền còn nợ theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng cầm cố số BGM231002003NA20X được các bên ký kết ngày 19/10/2023.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay: Buộc anh Thân Văn T phải trả phí mượn xe là 27.826.500

đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc:

+ Buộc anh Thân Văn T phải trả công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại SH; biển kiểm soát 98B3-564.30, màu sơn trắng đen bạc; số khung RLHJF7306KY036822; số máy JF73E0169334; giấy chứng nhận đăng ký số 191236 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/01/2020 theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023.

+ Trường hợp anh Thân Văn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô (theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Thân Văn T có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho công ty.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay buộc anh Thân Văn T phải trả phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 940.068đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 2.553.809đồng.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là $43.774.718 \text{ đồng} \times 5\% = 2.188.735 \text{ đồng}$.

Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là $27.826.500 \text{ đồng} \times 5\% = 1.391.325 \text{ đồng}$ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định yêu cầu khởi kiện: Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố là xe máy hiệu HONDA, số loại SH biển số 98B3-564.30 đã mượn và các khoản phí phát sinh chưa thanh toán theo Hợp

đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe; buộc anh Thân Văn T phải trả số tiền chưa thanh toán gồm tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe. Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay căn cứ theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ban đầu, Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố là xe máy hiệu HONDA, số loại SH biển số 98B3-564.30 đã mượn, tiền nợ gốc, lãi chưa thanh toán và các khoản phí phát sinh chưa thanh toán theo Hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe. Do vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố”. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc, lãi và một số khoản phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố ngày 19/10/2023. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Thân Văn T cư trú tại phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh). Do vậy, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh) theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực).

[1.3] Về việc chấp hành pháp luật đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Thân Văn T. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc bị đơn không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Thân Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên toà. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Công ty SAWAD Tiền Có Ngay cho anh Thân Văn T vay tiền có cầm cố tài sản là chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn T để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cho vay và cầm cố tài sản các bên không lập thành từng hợp đồng riêng biệt mà lập chung một hợp đồng có tiêu đề là “Hợp đồng cầm cố” và có Phụ lục hợp đồng cầm cố kèm theo (Gọi tắt là Hợp đồng cầm cố). Trong Hợp đồng cầm cố các bên thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, phương thức thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các khoản phí liên quan đến cầm cố tài sản. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 19/10/2023, giữa anh Thân Văn T và Công ty SAWAD ký kết Hợp đồng cầm cố. Căn cứ nhu cầu và trị giá tài sản cầm cố của anh T; Công ty SAWAD đã nhận cầm cố chiếc xe máy biển số 98B3-564.30 và cho anh Thân Văn T vay số tiền 35.675.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền (ngày 19/10/2023); anh T có nghĩa vụ trả tiền vào ngày 19 hàng tháng, từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2025; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty SAWAD và anh Thân Văn T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật đảm bảo điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự, là cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn anh Thân Văn T phải trả tiền nợ gốc là 31.922.609 đồng thì thấy:

Ngày 19/10/2023, Công ty SAWAD đã giải ngân cho anh Thân Văn T vay số tiền 35.675.000 đồng. Từ ngày ký kết hợp đồng, ngày 19/02/2024 anh T mới thanh toán cho Công ty SAWAD được tổng số tiền 8.511.000, trong đó: tiền gốc là 3.752.391 đồng; tiền lãi là 1.136.435 đồng, tiền phí 518.449 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn là 3.103.725 đồng. Kể từ sau ngày 19/02/2024 đến nay anh T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty SAWAD và cũng không trả lại xe máy đã cầm cố cho công ty theo như thoả thuận là vi phạm nghĩa vụ. Do vậy, Công ty

SAWAD khởi kiện yêu cầu anh Thân Văn T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 31.922.609 đồng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lãi trong hạn 4.066.634 đồng và lãi quá hạn 5.937.005 đồng thì thấy:

Căn cứ Hợp đồng cầm cố ngày 19/10/2023, lãi suất hai bên thoả thuận trong hạn cố định là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên và không trái với quy định pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo thoả thuận trong Hợp đồng cầm cố là có căn cứ phù hợp nên chấp nhận. Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2025: Tiền gốc 31.922.609 đồng, tiền lãi trong hạn 4.066.634 đồng, tiền lãi quá hạn 5.937.005 đồng. Tổng cộng 41.926.248 đồng.

[2.4] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Nguyên đơn yêu cầu anh Thân Văn T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thoả thuận Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) cho đến khi thanh toán xong nợ. Xét thấy, yêu cầu tiếp tục tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với Hợp đồng cầm cố ký ngày 19/10/2023 và không trái pháp luật, nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Thân Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty SAWAD số tiền là: 41.926.248 đồng, trong đó: Tiền gốc 31.922.609 đồng, tiền lãi trong hạn 4.066.634 đồng, tiền lãi quá hạn 5.937.005 đồng và buộc anh T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi với lãi suất theo Hợp đồng cầm cố ngày 19/10/2023 kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.5] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền phí mượn xe từ ngày 19/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) là 27.826.500 đồng thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 19/10/2023 anh Thân Văn T đã lập “*Giấy ủy quyền*” để ủy quyền cho Công ty SAWAD với nội dung: “*Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng của tài sản và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản) chiếc xe mang biển số 98B3-564.30*”. Do anh T không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên cũng trong ngày 19/10/2023; anh Tiến đã lập “*Giấy mượn xe*” xin mượn lại chiếc xe mang biển số 98B3-564.30 đã được cầm cố trong thời hạn 30 ngày từ ngày 19/10/2023 đến ngày 19/11/2023 và Công ty SAWAD đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho anh T

mượn; anh T đã đồng ý trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn xe là 1.391.325 đồng. Việc các bên thỏa thuận cho mượn lại tài sản cầm cố và thỏa thuận phí mượn xe là sự tự nguyện của các bên tham gia giao dịch, không bị pháp luật cấm tại thời điểm thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên không có khiếu nại hay ý kiến gì đối với khoản phí mà anh T đã trả cho Công ty SAWAD.

Tại khoản 3 Điều 497 Bộ luật dân sự quy định về quyền của bên mượn tài sản: “3. Không phải chịu trách nhiệm về những hao mòn tự nhiên của tài sản mượn”. Do vậy, Công ty SAWAD yêu cầu anh T trả tiền phí mượn xe từ ngày 19/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) là 27.826.500 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.6] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền phí quản lý hồ sơ từ ngày 19/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) là 1.848.470 đồng thì thấy:

Tại Hợp đồng cầm cố tài sản, anh Thân Văn T và Công ty SAWAD có thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Trên thực tế ngày 19/10/2023 anh Thân Văn T đã trả cho Công ty SAWAD số tiền 518.449 đồng phí quản lý hồ sơ như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Xét thấy việc các bên đã tự nguyện thỏa thuận, không bị pháp luật cấm nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh T phải trả tiền phí quản lý hồ sơ từ ngày 19/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) là 1.848.470 đồng.

[2.7] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại tài sản cầm cố là xe máy hiệu HONDA, số loại SH biển số 98B3-564.30 đã mượn và các khoản phí phát sinh chưa thanh toán theo Hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe thì thấy:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút các yêu cầu khởi kiện gồm:

- + Buộc anh Thân Văn T phải trả công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại SH; biển kiểm soát 98B3-564.30, màu sơn trắng đen bạc; số khung RLHJF7306KY036822; số máy JF73E0169334; giấy chứng nhận đăng ký số 191236 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/01/2020 theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023.

- + Trường hợp anh Thân Văn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô (theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023) để thu hồi nợ. Trường hợp số

tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Thân Văn Tiến có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho công ty;

+ Buộc anh Thân Văn T phải trả phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 940.068đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 2.553.809đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện, đây là quyền của đương sự được quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết các yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập họp lệ, thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho anh Thân Văn T cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn cũng như văn bản trình bày ý kiến. Tuy nhiên, anh T không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ Điều 72, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là $43.774.718 \text{ đồng} \times 5\% = 2.188.735 \text{ đồng}$.

Công ty Cổ phần SAWAD Tiên Có Ngay phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là $27.826.500 \text{ đồng} \times 5\% = 1.391.325 \text{ đồng}$ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 của Bộ luật Dân

sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay: Buộc anh Thân Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay tổng số tiền nợ gốc và lãi, phí quản lý hồ sơ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) là: 43.774.718 đồng (*Bốn mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm mười tám đồng*), trong đó: tiền gốc là 31.922.609 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm linh chín đồng*), tiền lãi trong hạn 4.066.634 đồng (*Bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tư đồng*), tiền lãi quá hạn 5.937.005 đồng (*Năm triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn không trăm linh năm đồng*), phí quản lý hồ sơ là 1.848.470 đồng (*Một triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*).

2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc buộc anh Thân Văn T phải trả phí mượn xe là 27.826.500 đồng.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc:

+ Buộc anh Thân Văn T phải trả công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda loại SH; biển kiểm soát 98B3-564.30, màu sơn trắng đen bạc; số khung RLHJF7306KY036822; số máy JF73E0169334; giấy chứng nhận đăng ký số 191236 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/01/2020 theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023.

+ Trường hợp anh Thân Văn T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô (theo giấy mượn xe ngày 19/10/2023) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Thân Văn T có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho công ty.

2.4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc, buộc anh Thân Văn T phải trả phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 940.068 đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 2.553.809 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Thân Văn T phải chịu 2.188.735 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay phải chịu 1.391.325 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.790.713 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002483 ngày 20/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Bắc Ninh). Hoàn trả Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền 399.388 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Thân Văn Tiến còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền còn nợ theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng cầm cố số BGM231002003NA20X được các bên ký kết ngày 19/10/2023.

